

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2018/HS-ST
Ngày 21-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Xuân Miện**

Bà Hoàng Thị Lê Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nguyễn** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1973, tại tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 51 đường P, phường R, TP.V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: 51 đường P, phường R, TP.V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Vòong Trôi M (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/8/2016, bị đưa tập trung cai nghiện, thời gian 12 tháng, theo Quyết định số: 355/2016/QĐ-TA của Tòa án nhân dân TP.Vũng Tàu; nhân thân: Ngày 22/6/2009, Toà án nhân dân TP.Vũng Tàu xử phạt 8 năm tù giam về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 29/01/2015 được ra tù theo giấy chứng nhận số: 83/GCN của Trại giam Xuyên Mộc và đã nộp tiền án phí HSST 200.000đồng ngày 06/8/2009; bị bắt, tạm giam ngày 22 tháng 3 năm 2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP.Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 09 giờ 40 phút ngày 22-3-2018, tại đầu hẻm 988 đường 30 tháng 4, phường 11, TP.Vũng Tàu, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết hợp với Đồn Biên phòng Chí Linh- Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đang tàng trữ 01 gói nylon, hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, bị cáo Đ khai là ma túy tổng hợp (MTTH), loại hàng đá, đồng thời cơ quan chức năng thu giữ của bị cáo Đ: 01 điện thoại di động hiệu Mobista, kèm sim số 01668932547, số tiền 450.000đồng và 01 xe mô tô biển số 72T2- 6934, số máy: 23B3- 030167, số khung: RLCM23B309Y030167.

Quá trình điều tra, bị cáo Đ khai nhận: Sau khi bị đưa đi tập trung cai nghiện về, khoảng tháng 11/2017 bị cáo lại sử dụng MTTH. Nguồn ma túy, bị cáo mua của những thanh niên không rõ lai lịch ở khu vực ngã ba đường Mới, phường Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu, bán với giá từ 200.000đồng đến 300.000đồng để sử dụng. Số MTTH bị thu giữ, bị cáo vừa mua với giá 300.000đồng, rồi chạy đến hẻm 988 đường 30 tháng 4, phường 11, TP.Vũng Tàu để sử dụng thì bị cơ quan chức năng kiểm tra bắt quả tang như trên. Lời khai của bị cáo Đ phù hợp chứng cứ thu thập được.

Bản kết luận giám định số: 88/GĐMT-PC54(Đ4) ngày 27 tháng 3 năm 2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Bộ CHBĐBP, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại tá Phùng Văn Hoài, Nguyễn Đức V, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thanh L, Võ Văn T, gửi đến giám định có khối lượng là 0,4672 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với những người thanh niên ở khu vực ngã ba đường Mới, phường Rạch Dừa, TP Vũng Tàu bán ma túy cho Đ, do không rõ lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 72T2- 6934, có số máy: 23B3- 030167, số khung: RLCM23B309Y030167, qua điều tra xác định: Xe mô tô biển số: 72T2- 6934 có số máy: 5C63- 167078, số khung: 5C6309Y267029 do anh Đỗ Văn H, sinh năm: 1962, HKTT: ấp B, xã C, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Anh H đã bán xe trên cho một người không rõ lai lịch. Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 05-5-2018 của Đội CSGT Công an TP.Vũng Tàu cung cấp: Không tìm thấy thông xe gắn máy mang số khung: RLCM23B309Y030167, số máy: 23B3- 030167 trong hệ thống quản lý dữ liệu thông tin xe gắn máy. Bị cáo Đ khai, xe trên là của một người bạn quen ngoài xã hội tên Tùng (không rõ lai lịch) ở TP.Bà Rịa cho bị cáo Đức sử dụng. Ngày 29-5-2018, cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu đã ra thông báo trên Báo Bà Rịa – Vũng Tàu tìm chủ sở hữu xe mô tô có số máy: 23B3- 030167, số khung: RLCM23B309Y030167 và chuyển giao xe trên đến Chi cục Thi hành án dân sự TP Vũng Tàu quản lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 03-7-2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án và 01 biển số 72T2- 6934; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và số tiền 450.000đồng; tịch thu sung quy Nhà nước 01 xe mô tô SM: 23B3-030167, SK: RLCM23B309Y030167. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Lúc 09giờ 40phút ngày 22-3-2018, tại đầu hẻm 988 đường 30 tháng 4, phường 11, TP.Vũng Tàu, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết hợp với Đoàn Biên phòng Chí Linh- Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đang tàng trữ: 0,4672 gam Methamphetamine, bị cáo khai, tàng trữ số ma túy này với mục đích để sử dụng, đồng thời cơ quan chức năng thu giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Mobista, số tiền 450.000đồng và 01 biển số 72T2- 693401, xe mô tô SM: 23B3- 030167, SK: RLCM23B309Y030167. Hành

vì nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Đ, do chưa xác định được lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; bị cáo có 01 tiền sự và nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án.
- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và số tiền 450.000đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.
- Đối với biển số 72T2-6934 là biển số giả nên tịch thu tiêu hủy.
- Đối với xe mô tô có số máy: 23B3- 030167, số khung: RLCM23B309Y030167: Qua điều tra, xác minh và đăng báo đến nay không tìm được chủ sở hữu, bị cáo đã sử dụng xe này mua ma túy xê tàng trữ trái phép nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 22 tháng 3 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số: 88/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 27/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và 01 biển số 72T2-6934.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Mobista, Imel: 35224002224352, kèm sim

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô, số máy: 23B3- 030167, số khung: RLCM23B309Y030167.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 151/BB.THA ngày 19 tháng 7 năm 2018 và Biên lai thu tiền số 0009465 ngày 19 tháng 7 năm 2018.

3. Về án phí : Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên